TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 05-5-2020
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Quang Kim Cúc;

2. Ông: Nguyễn Phát Triển.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Cao Diễm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 05 tháng 5 năm 2019 tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2020/TLST- HNGĐ, ngày 14/02/2020, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 213/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Hoàng H, sinh năm: 1980; Địa chỉ: ấp TQ, xã PH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

2. *Bị đơn*: Lê Phước H, sinh năm: 1980; Địa chỉ: ấp T Q, xã PH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 16/9/2019; Các lời khai có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà nguyên đơn Võ Thị Hoàng H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1997 chị Võ Thị Hoàng H và anh Lê Phước H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong

Hòa, huyện Lai Vung vào ngày 13/12/2002. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian, đến khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Lê Phước H thường xuyên uống rượu về chửi, hăm dọa đánh chị Hoa, cách đây khoảng 05 năm anh H dùng cây sắt đánh vào đầu chị H chảy máu phải đi Trạm y tế băng bó vết thương, chị H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống bốn năm lần nhưng nghĩ tình nghĩa vợ chồng gia đình khuyên nên về sống chung với anh H. Đến nay anh H không thay đổi mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng đến tháng 07/2019 chị H đã về nhà mẹ ruột sống đến nay. Nay Võ Thị Hoàng H không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên Võ Thị Hoàng H xin được ly hôn với Lê Phước H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Quang V, sinh ngày 19/9/1998 và Lê Quang T, sinh ngày 21/10/2006. Lê Quang V đã trưởng thành, chị Võ Thị Hoàng H không yêu cầu giải quyết, Chị Võ Thị Hoàng H đồng ý giao con là Lê Quang T cho anh Lê Phước H nuôi dưỡng. Chị Võ Thị Hoàng H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung khi ly hôn: Chị Võ Thị Hoàng H không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung khi ly hôn: Chị Võ Thị Hoàng H không yêu cầu giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ bị đơn Lê Phước H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1997 anh H và Võ Thị Hoàng H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Hòa, huyện Lai Vung. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, anh H thừa nhận là nhiều lần uống rượu say có chửi, hăm dọa chị H nhưng không có đánh chị H, nay anh H còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn với chị Võ Thị Hoàng H. Nhưng từ khi chị Hoa về nhà cha mẹ ruột đến nay anh H không có biện pháp gì để vợ chồng hàn gắn tình cảm.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Quang V, sinh ngày 19/9/1998 và Lê Quang T, sinh ngày 21/10/2006. Anh Lê Phước H đồng ý nuôi con tên Lê Quang T, sinh ngày 21/10/2006 và không yêu cầu chị Võ Thị Hoàng H cấp dưỡng nuôi con, còn đối với Lê Quang V, sinh ngày 19/9/1998 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản khi ly hôn: Anh Lê Phước H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ khi ly hôn: Anh Lê Phước H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thị Hoàng H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị với anh Lê Phước H. đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã PH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Lê Phước H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Võ Thị Hoàng H với anh Lê Phước H sống chung với nhau từ năm 1997, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống chị H với anh H thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường cự cải, xung đột, anh H thường hay uống rượu say, chửi và hăm dọa đánh chị H, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng chị H nhất quyết xin ly hôn. Anh Lê Phước H cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh H thường hay uống rượu, khi say rượu hai vợ chồng cự cải nhau do anh H nóng tính nên có hăm dọa đánh, chửi chị H. Anh Lê Phước H cho rằng còn thương vợ và con không đồng ý ly hôn nhưng từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đến nay anh H không có hành động hay biện pháp nào để hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn chị H với anh H xảy ra ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Hoàng H là có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Quang V, sinh ngày 19/9/1998 và Lê Quang T, sinh ngày 21/10/2006. Lê Quang V đã trưởng thành, chị Võ Thị Hoàng H, anh Lê Phước H không yêu cầu giải quyết, Chị Võ Thị Hoàng H đồng ý giao con là Lê Quang T cho anh Lê Phước H nuôi dưỡng, anh H đồng ý tiếp tục nuôi con Lê Quang T. Lê Quang T có văn bản ý kiến muốn tiếp tục sống chung với cha. Xét sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, anh Lê Phước H được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Quang T, sinh ngày 21/10/2006 là có căn cứ, đúng theo quy định với Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Lê Quang V đã trưởng thành chị Võ Thị Hoàng H, anh Lê Phước H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Phước H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản khi ly hôn: Võ Thị Hoàng H và Lê Phước H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ khi ly hôn: Võ Thị Hoàng H và Lê Phước H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tiền tạm ứng án phí, án phí: Nguyên đơn Võ Thị Hoàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Hoàng H. Chị Võ Thị Hoàng H được ly hôn anh Lê Phước H.

2. Về con chung: Anh Lê Phước H được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Quang T, sinh ngày 21/10/2006. Chị Võ Thị Hoàng H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Phước H và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Võ Thị Hoàng H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

Võ Thị Hoàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0000047, ngày 12/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (5/5/2020). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã, phường;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Huyền